

Số: 05/TB-LTV

Trà Cầu, ngày 18 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của Bộ giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Công văn số 145/SGDDĐT-VP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Trường THPT Lương Thế Vinh thông báo đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh danh mục các thủ tục hành chính cung cấp thuộc lĩnh vực cấp tỉnh, cấp xã và cơ quan khác cụ thể như sau:

Danh mục các thủ tục hành chính gồm 166 danh mục (có danh sách kèm theo).

Trên đây là Danh mục TTHC theo mô hình tập trung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường THPT Lương Thế Vinh thông báo cho mọi người được biết./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Nhà trường;
- Tổ trưởng CM, VP;
- GVCN 22 lớp;
- Niêm yết Cổng TTĐT trường;
- Lưu: VT.



Nguyễn Quốc Việt

Phụ lục I
DANH SÁCH CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CUNG CẤP THUỘC PHẠM VI XỬ LÝ CẤP TỈNH, CẤP XÃ VÀ CƠ QUAN KHÁC

(Kèm theo Thông báo số 05/TB-LTV ngày 05 tháng 01 năm 2026 của

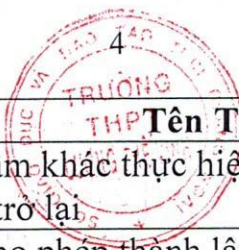
Trường THPT Lương Thế Vinh)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	2.002812	Gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài
2	2.002811	Phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài
3	2.002813	Chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài
4	2.00281	Chấm dứt liên kết giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội
5	2.002808	Phê duyệt liên kết giáo dục, giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội
6	2.002809	Gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội
7	1.014336	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông
8	1.014335	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước
9	1.014334	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong trường trung học phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục, trường trung học phổ thông trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu
10	1.014333	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học công lập
11	1.014337	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục; cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu
12	3.000468	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã)
13	3.000466	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp tỉnh)
14	1.013764	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;
15	1.013756	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục hoạt động trở lại
16	1.013755	Cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục
17	1.013765	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
18	1.013763	Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
19	1.013762	Cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
20	1.013761	Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
21	1.01376	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
22	1.013758	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)
23	1.013757	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực
24	1.013751	Cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực
25	1.013759	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp tư thực
26	1.013754	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực
27	1.013753	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực
28	1.013752	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực hoạt động trở lại
29	1.013767	Giải thể, chấm dứt hoạt động cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập
30	2.00277	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo
31	2.002771	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo
32	2.002756	Thông báo đủ điều kiện tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số
33	1.013338	Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông
34	1.012988	Giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)
35	1.012975	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học
36	1.012973	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập
37	1.012972	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại
38	1.012971	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập
39	1.01297	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại
40	1.012969	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng

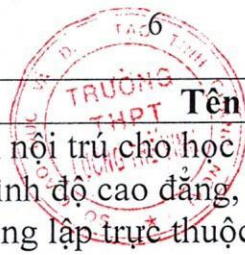


STT	Mã TTHC	Tên TTHC
41	1.012964	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở
42	1.012963	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học
43	1.012962	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ
44	1.012974	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)
45	1.012968	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)
46	1.012967	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở
47	1.012966	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại
48	1.012965	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục
49	1.012961	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ
50	1.01296	Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học
51	1.012959	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao
52	1.012958	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên
53	1.012956	Giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)
54	1.012955	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông
55	1.012954	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục trở lại
56	1.012953	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục
57	1.012944	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông
58	3.000317	Sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên

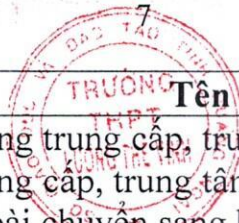


STT	Mã TTHC	Tên TTHC
59	3.000316	Cho phép trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại
60	3.000315	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên
61	3.000309	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở
62	3.000308	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)
63	3.000307	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng
64	3.000306	Thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông
65	3.000305	Giải thể trường dành cho người khuyết tật (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)
66	3.000304	Sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật
67	3.000302	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục
68	3.0003	Giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)
69	3.000299	Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao
70	3.000298	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục trở lại
71	3.000297	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục
72	3.000303	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục trở lại
73	3.000301	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường dành cho người khuyết tật
74	1.010928	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp
75	1.010927	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn
76	2.002483	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài
77	2.002479	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước
78	2.00248	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài
79	1.010596	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
80	1.010593	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực
81	1.010595	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực.
82	1.010594	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị
83	3.000181	Tuyển sinh trung học phổ thông
84	1.008725	Chuyển đổi trường tiểu học tư thực, trường trung học cơ sở tư thực và trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận
85	1.008724	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực hoạt động không vì lợi nhuận
86	1.008723	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thực, trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận
87	1.008722	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực hoạt động không vì lợi nhuận
88	2.002284	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã
89	1.006446	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
90	1.006445	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ
91	1.006444	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại
92	1.00639	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục
93	1.005098	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông
94	1.005095	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông
95	2.001987	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại
96	1.005008	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục
97	1.004999	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên
98	1.004991	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên
99	1.004988	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại
100	2.00196	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài



STT	Mã TTHC	Tên TTHC
101	2.001959	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
102	1.004563	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học
103	2.001842	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục
104	1.004552	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại
105	2.001806	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học
106	1.003734	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
107	1.001639	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)
108	2.00068	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định cho phép thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam
109	1.001501	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thành lập văn phòng đại diện
110	1.001495	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
111	2.000632	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực
112	2.000451	Thành lập văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam
113	1.000718	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
114	1.000716	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
115	1.000715	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục
116	1.000713	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục
117	1.000711	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục
118	1.000691	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia
119	1.000553	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài
120	1.00053	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
121	1.000509	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận



STT	Mã TTHC	Tên TTHC
122	1.000482	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận
123	2.000189	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp
124	1.000389	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp
125	2.00013	Thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam
126	1.000288	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia
127	1.00028	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia
128	1.000259	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên
129	1.000167	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp
130	1.000159	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam
131	1.000154	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài
132	1.000138	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
133	3.000465	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp tỉnh)
134	3.000467	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)
135	2.002593	Đề nghị đánh giá, công nhận Đơn vị học tập cấp tỉnh
136	2.002481	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở.
137	2.002482	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước
138	2.002478	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông.
139	3.000182	Tuyển sinh trung học cơ sở
140	1.009394	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển
141	1.009002	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên
142	1.008951	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thực ở địa bàn có khu công nghiệp
143	1.00895	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
144	1.008721	Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận
145	1.00872	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận
146	1.005108	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở
147	1.005099	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học
148	1.00509	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú
149	1.005061	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học
150	1.004889	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam
151	2.001904	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở
152	1.003702	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người
153	1.002982	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người
154	1.002407	Xét, cấp học bổng chính sách
155	1.001714	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục
156	1.001622	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo
157	2.000729	Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài
158	1.001499	Phê duyệt liên kết giáo dục
159	1.001497	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục
160	1.001496	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết
161	1.001493	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
162	1.001492	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam
163	2.000545	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ
164	1.001088	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học
165	1.000939	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
166	1.000729	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên